

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 434/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1968
HKTT: 146/4 đường T, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Ngụ tại: 413 đường Lê Văn Q, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968
Ngụ tại: 205 đường Q, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị L và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thị L và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/1988 ngày 26/01/1988 của Ủy ban nhân dân Phường 16, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho bà Trương Thị L và ông Trần Văn H không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Hai bên khai nhận vợ chồng có 04 người con chung là Trần Thị Kiều L, sinh năm 1988, Trần Văn H, sinh năm 1992 đã chết vào năm 2010, Trần Thị Phương T, sinh năm 1996 và Trần Quốc K, sinh ngày 10/8/2007. Các con chung Trần Thị Kiều L, Trần Thị Phương T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là Trần Quốc K cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà L không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng do bà Trương Thị L tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà L đã nộp theo biên lai số 0011006 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ chí Minh. Hoàn trả cho bà L 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- UBND P.Tân Quý, Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ. Hương).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương

